TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 20 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992

ĐKNKTT: xóm Đ 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Trần Văn H, sinh năm 1987

Trú tại: xóm Đ 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Hoàng Trần Trung G sinh ngày 02/10/2013 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: không có, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh H nhất trí; hoàn trả chị T 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ - Biên lai thu tiền số 0013141 ngày 02/01/2019.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đại Từ;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Từ;*
- *UBNDcấp xã ;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Mây